TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V H
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 98/2019/HS-ST.
Ngày: 12/11/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Tam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/TLST- ST ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đinh Công H; tên gọi khác: Không, sinh năm 1993, sinh tại: huyện VH, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Đinh Công M, con bà Hà Thị D; bị cáo có vợ là Đinh Thị L, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Duy L; tên gọi khác: không, sinh năm 1990 tại: huyện N Tr, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Xóm 11, Thôn C, xã N H, huyện N Tr, tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Cầm Thị M và 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án: Ngày 25/5/2010 TAND quận C G, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2018. Thi hành xong án phí và tiền sung công ngân sách nhà nước ngày 02/7/2010.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Phạm Văn T; tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại: huyện G Th, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Xóm Th Th, xã G Ch, huyện G Th, tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Đảng phái, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Phạm Văn B và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 15/5/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2018. Chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 27/6/2014.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

* *Người có QLNVLQ:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Hà Văn D, sinh năm 1977, địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 ngày 06/8/2019, tổ công tác Công an huyện VH làm nhiệm vụ tại khu vực bản B Nh 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La, dừng xe taxi BKS: 30E – 668.75 do Nguyễn Văn H điều khiển chở Đinh Công H, Nguyễn Duy L và Phạm Văn T. Kiểm tra phát hiện trong túi nilon màu trắng đựng một số quả chanh leo trong cốp xe. Trong đó, có một quả chanh bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng và màu hồng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Đinh Công H khai nhận đó là ma túy đá mà Hoàng đã mua hộ Nguyễn Duy L, Phạm Văn T.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong tang vật, tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 xe ô tô cùng giấy tờ liên quan. Tạm giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim và số tiền 5.640.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm theo sim, 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Goly kèm theo sim và số tiền 4.200.000 đồng. Tạm giữ của Đinh Công H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sympony kèm theo sim và số tiền 7.900.000 đồng. Đồng thời dẫn giải H, L, T, H về CQĐT để xử lý.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Công H, CQĐT tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 26P1 – 068.99; 01 giấy mua bán xe máy, 01 phô tô đăng ký xe máy, 01 giấy tờ biên nhận và 4.550.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Duy L và Phạm Văn T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện VH tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đinh Công H, xác định được có khối lượng 02 gam, lấy 0,14 gam, ký hiệu HLT làm mẫu trưng cầu giám định

Tại bản kết luận giám đinh số 1389/KLMT ngày 13/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu HLT là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.Tổng khối lượng của ma túy thu giữ được là 02 gam, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T khai nhận:

Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T đều nghiện ma túy. Do biết Nguyễn Duy L quen Đinh Công H, ngày 05/8/2019 T gọi điện rủ L lên huyện VH, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy sử dụng. L đồng ý, dùng điện thoại gọi hẹn H, gặp nhau ở huyện VH vào ngày hôm sau. L và T thuê H, là lái xe taxi chở lên VH. Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2019 L và T lên đến VH. L lại gọi điện bảo H đến nhà nghỉ Minh Huy ở thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. H điều khiển xe máy 26P1 – 068.99 đến gặp L. Khi gặp nhau, T để xuống giường ngủ một tập tiền (gồm các tờ mệnh giá 200.000 và 500.000 đồng. L cầm tiền, đưa cho H. L và T nói với H đây là hơn 10.000.000 đồng, cầm tiền để chi tiêu trên đường và tìm mua một ít ma túy "Ke" sử dụng. H cầm tiền, điều khiển xe máy đi trước, còn L và T ngồi xe taxi do Nguyễn Văn H điều khiển chạy theo sau. Đến Bản N A, xã X Nh, bọn L, T, H để H ngồi trên xe taxi chờ. Còn cả bọn cùng lên xe máy của H đi vào lán nương của H. Sau đó, H đưa L và T đi bộ lên xóm Th M, xã H K, huyện M Ch, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Trên đường đi, H mua xăng hết 60.000 đồng, mua áo mưa hết 20.000 đồng, thuê xe ôm chở T hết 150.000 đồng. Sau đó, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 60 tuổi được 03 viên Hồng phiến với giá 150.000 đồng. Mua được Hồng phiến, H lại gặp một người đàn ông quen mặt (vì đã từng gặp khi đi làm nương), khoảng 30 tuổi, không biết địa chỉ, giới thiệu tên là G. H hỏi G mua loại ma túy tên "Ke", thì G bảo phải lên bản hỏi. G bảo H, L, T vào một lán nương gần đó ngồi đợi rồi mình đi lên bản Th M. Khoảng 10 phút sau thì có một người đàn ông dân tộc Mông mà H, L, T đều không quen biết đi xe máy xuống gặp và bảo H gọi điện cho G. H gọi cho G thì G nói chỉ có một ít ma túy đá, không có "Ke". H, L và T lại đi theo người đàn ông đó vào một ngôi nhà hoang trong bản Th M. Khi sắp đến nhà

thì có Hà Văn D là người trong bản, cậu của H đến. Trong ngôi nhà hoang, H bỏ ra 03 viên Hồng phiến để cả bọn cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong được khoảng 10 phút thì G mang cơm đến, lấy ra 06 viên Hồng phiến đựng trong gói nilon màu hồng và 01 gói giấy bạc đựng ma túy đá và cho tất cả bọn H, L, T, D sử dụng. Trong khi đang sử dụng thì có một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đến đưa ra một túi nilon màu xanh trắng, nói đó là ma túy "Ke" giá 400.000.000 đồng, nếu bọn L, T đủ tiền sẽ cho thử, nhưng bọn L, T, H không đủ tiền nên người này không cho thử. Bọn H, L, T, D sử dụng Hồng phiến xong, D bỏ đi ra ngoài, còn lại ma túy đá được T gói lại đưa cho L cất giữ. H trả cho G 600.000 đồng tiền cơm và ma túy rồi cả bọn cùng ngồi ăn cơm. Ăn xong, L lại đưa gói ma túy cho H cầm, rồi cả bọn quay về. H thuê được một người đi đường chở T về chỗ H đợi xe taxi, còn L và H về chỗ để xe máy cùng nhau về nhà H. Về đến nhà, H hái một túi chanh leo, cho ma túy vào một trong những quả chanh. H nói cho Lâm biết việc giấu ma túy vào quả chanh. Khi đến chỗ H đang chờ taxi, H cho túi chanh leo có ma túy vào cốp sau xe taxi, rồi cùng L và T ra quốc lộ 6. Khi xe taxi chở H, L, T đến bản B Nh 2 thì bị Tổ công tác công an huyện VH phát hiện bắt giữ.

Qua đấu tranh khai thác, H, L, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Hà Văn D không được bàn bạc cùng với H, L, T việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, chỉ được cho sử dụng ma túy cùng. Nguyễn Văn H không hề biết việc các bị cáo thuê chở đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác minh được:

+ Chiếc xe máy 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter BKS 26P1 – 068.99; 01 giấy mua bán xe máy, 01 phô tô đăng ký xe máy, 01 giấy tờ biên nhận mà Đinh Công H dùng làm phương tiện phạm tội, là tài sản của gia đình Đinh Công H mua trả góp. Khi bị bắt, gia đình H mới biết H dùng xe máy làm phương tiện phạm tội. Sau đó, chị Đinh Thị L (vợ của H) tiếp tục thanh toán đủ số tiền còn nợ là 35.000.000 đồng cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam.

+ Chiếc ô tô con, nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn bạc, BKS 30E – 668.75 kèm theo giấy tờ liên quan thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh, địa chỉ: Số 4, ngõ 81, Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, do ông Nguyễn Hồng M là giám đốc. Nguyễn Văn H là nhân viên hợp đồng lái xe trên mục đích kinh doanh vận tải taxi. Ngày 06/8/2019 H được Công ty điều đi chở L và T lên huyện VH. Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh và Nguyễn Văn H không biết việc L và T thuê đi mua ma túy. Ngày 05/9/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã trả lại chiếc xe cho Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng, theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh. Nguyễn Văn H cũng đã được gia đình Phạm Văn T thanh toán số tiền T thuê H chở lên VH. Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục trả khoản tiền gì.

Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị UBND xã X N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hà Văn D.

+ Tổng số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ của các bị cáo là 22.290.000 đồng. Trong đó 12.450.000 đồng thu của H là tiền còn lại mà Phạm Văn T để ở giường, L cầm đưa cho H tại nhà nghỉ Minh Huy (*Sau khi H cầm và chi phí các khoản mua xăng hết 60.000 đồng, mua áo mưa hết 20.000 đồng, thuê xe ôm chở T hết 150.000 đồng mua 03 viên Hồng phiến hết 150.000 đồng, trả tiền cơm và Hồng Phiến hết 600.000 đồng*). Số tiền 5.640.000 thu giữ của T, số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của L là tiền do T và L lao động mà có.

+ Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên là G đã bán cơm và 06 viên Hồng phiến cho các bị cáo. Cơ quan điều tra xác minh tại xóm Th M, xã H K, M Ch, Hòa Bình không có ai tên là G như miêu tả của các bị cáo. Người đàn ông đã bán 03 viên Hồng phiến cho các bị cáo trên đường vào xóm ThM không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã tàng trữ.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 26/10/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện VH, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Công H từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58; điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy L từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58; điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T từ 26 đến 30 tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,86 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên

trong đựng que thử ma túy của Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T và Hà Văn D.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 12.450.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm theo sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly kèm theo sim của Nguyễn Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sympony kèm theo sim của Đinh Công H.

+ Trả lại chị Đinh Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 26P1 – 068.99, số máy G3D4E – 920008, số khung PLCUG1010KV153375, đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 06/8/2019, Đinh Công H dẫn dắt Nguyễn Duy L, Phạm Văn T cùng nhau đi mua 02 gam Methamphetamine (ma túy tổng hợp) về sử dụng, đến địa phận bản Bó Nhàng 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng của Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T đã có đủ căn cứ cấu thành tội phạm: Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[2]. *Tính chất hành vi của bị cáo:* Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Tội phạm của các bị cáo xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Duy L, Phạm Văn T đều đang có tiền án, lại phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, là tái phạm, tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Đinh Công H dẫn dắt, tích cực giao dịch với nhiều đối tượng bán ma túy, Phạm Văn T bỏ tiền mua ma túy, Nguyễn Duy L tích cực thực hiện. Các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý là nhà nước cấm, coi thường pháp luật, cố tình phạm tội, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. HĐXX xét thấy hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện VH; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ TNHS*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đinh Công H là dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, có ông nội là người có công với cách mạng, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] *Về phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo đều người nghiện ma túy, nhưng Nguyễn Duy L và Phạm Văn T có tài sản giá trị. Do vậy, cần tuyên phạt bổ sung đối với các bị cáo với mức phạt phù hợp theo quy định tại khoản 5 điều 249 và điều 35 BLHS. Bị cáo Đinh Công H không có tài sản có giá trị, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Vật chứng của vụ án:*

+ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,86 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng 04 que thử ma túy của Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T và Hà Văn D là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm theo sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly kèm theo sim của Nguyễn Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sympony kèm theo sim của Đinh Công H đều đã qua sử dụng, được các bị cáo dùng làm phương tiện, công cụ liên lạc để mua ma túy, cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 26P1 – 068.99, số máy G3D4E – 920008, số khung PLCUG1010KV153375, đã qua sử dụng. Chiếc xe này bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe thuộc quyền sở hữu chung của gia đình bị cáo. Việc H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, gia đình H không biết và không liên quan. Do vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên trả lại chiếc xe cho đại diện gia đình là chị Đinh Thị L quản lý, sử dụng.

+ 01 ô tô con, nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn bạc, BKS 30E – 668.75 kèm theo giấy tờ liên quan thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh, địa chỉ: Số 4, ngõ 81, Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh và Nguyễn Văn H không biết việc L và T thuê chở đi mua ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện VH không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Văn H và đã trả lại chiếc xe cho Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh quản lý, sử dụng là có căn cứ. Nguyễn Văn H đã được gia đình Phạm Văn T trả tiền thuê taxi, không yêu cầu các bị cáo phải trả khoản tiền nào khác, không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Số tiền 12.450.000 đồng của Phạm Văn T (*Nguyễn Duy L đưa Đinh Công H cầm chi tiêu và mua ma túy, còn lại bị thu giữ 7.900.000 trong túi và 4.550.000 đồng khi khám xét nơi ở của H*) mục đích dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch

thu sung Ngân sách nhà nước. Số tiền 5.640.000 đồng thu giữ trong người của Phạm Văn T và số tiền 4.200.000 đồng thu của Nguyễn Duy L sẽ được khấu trừ vào khoản phạt bổ sung, còn lại trả cho các bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc chất ma túy:* Bị cáo Đinh Công H hai lần trực tiếp giao dịch mua ma túy, một lần mua 03 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông trên đường lên Th M, 01 lần trả tiền cơm và ma túy của người tên G. Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên là G đã bán cơm và 06 viên Hồng Phiến cho các bị cáo. Cơ quan điều tra xác minh tại xóm Th M, xã H K, M Ch, Hòa Bình không có ai tên là G như miêu tả của các bị cáo. Người đàn ông đã bán 03 viên Hồng Phiến cho các bị cáo trên đường vào xóm Th M không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã tàng trữ.

[7] Đối với Hà Văn D (cậu của Đinh Công H) không biết việc bàn bạc, mua và tàng trữ ma túy của H, L và T. Hà Văn D chỉ được cho sử dụng ma túy cùng, sau đó đi chăn trâu, không biết và liên quan đến việc tàng trữ ma túy của H, L, T. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị UBND xã X Nh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hà Văn D là có căn cứ.

Các bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, 58 BLHS, Xử phạt bị cáo Đinh Công H 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2019.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58; khoản 2,3 điều 35 BLHS, Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/8/2019.

Phạt bổ sung 3.000.000 đồng đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, 58; khoản 2,3 điều 35 BLHS, Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/8/2019.

Phạt bổ sung 4.000.000 đồng đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,86 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì niêm phong bên trong đựng 04 que thử ma túy của Đinh Công H, Nguyễn Duy L, Phạm Văn T và Hà Văn D.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 12.450.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm theo sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly kèm theo sim của Nguyễn Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sympony kèm theo sim của Đinh Công H.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn T 1.640.000 đồng. Trả lại bị cáo Nguyễn Duy L 1.200.000 đồng.

- Trả lại chị Đinh Thị L: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xanh, BKS 26P1 – 068.99, số máy G3D4E – 920008, số khung PLCUG1010KV153375, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận việc CQĐT đã trả lại 01 ô tô con, nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn bạc, BKS 30E – 668.75 kèm theo giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Thương Mại và Du lịch Nguyên Minh.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao vật chứng số 08/BBVC – CCTHA và biên lai thu tiền số 0000896, ngày 30/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đăng Quang